

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ TRƯỜNG MẦM NON THÂN YÊU

Thời gian thực hiện 3 tuần từ 9/9 – 27/9/2024

Lớp MGG 3-4 tuổi trung tâm

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung		Hoạt động giáo dục	ĐCBS
			Riêng	Chung		
1. Giáo dục phát triển thể chất						
a, Phát triển vận động						
Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ hô hấp.						
1	3	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn		* 3,4T: Hô hấp: Hít vào thở ra Tay: - Co và duỗi tay; Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang hai bên Lườn - Quay sang trái, sang phải; Cúi về phía trước Chân: - Ngồi xổm, đứng lên; Nhún chân	- HDH: + Thể dục sáng + Thể dục	
2	4	Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh				
Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và phát triển các tố chất trong vận động.						
3	3	- Trẻ biết Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi kiễng gót liên tục 3m.		- Đi kiễng gót (1)	- HDH: + Thể dục sáng: Đi kiễng gót, đi bằng gót chân + Thể dục: 4T:	
4	4	- Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi bằng gót chân (1), đi khụy gối (1)	- Đi bằng gót chân (1), đi khụy gối (1),		Đi khụy gối - HDC: + Chơi theo ý thích	

7	3	- Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: Tung bóng lên cao (bằng hai tay		- Tung bóng lên cao (bằng hai tay 3T, và bắt bóng 4T) (1)	- HĐH: + Tung bóng lên cao và bắt bóng - HĐC: + TC: Cắm cờ	
8	4	- Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: - Tung bóng lên cao và bắt bóng				
9	3	- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Bò theo hướng thẳng		+ Bò (theo hướng thẳng 3T, bằng bàn tay, bàn chân 3-4m 4T) (1).	- HĐH: + 3T: Bò theo hướng thẳng 4T: Bò bằng bàn tay, bàn chân 3-4m - HĐC:	
10	4	- Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập: Bò bằng bàn tay, bàn chân 3-4m			+ Chơi theo ý thích + TCM: Nhảy vào nhảy ra + TCM: Mèo đuổi chuột	
Thực hiện và phối hợp các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt						
11	3	- Trẻ biết thực hiện được các vận động: Gập, đan ngón tay vào nhau	- Gập, đan các ngón tay vào nhau,	- Chơi với cát, chơi với nước,	- HĐC: + Chơi theo ý thích + Chơi góc tạo hình	
12	4	- Trẻ biết thực hiện được các vận động: Gập, mở, các ngón tay	- Cuộn dây, luồn dây qua lỗ.			
b, Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe.						
Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe						

17	3	- Trẻ biết biết tên một số món ăn hàng ngày: Trứng rán, thịt băm, canh bí...	- Nhận biết một số món ăn quen thuộc.	- HD ăn, ngủ vệ sinh: + Giờ ăn trưa, ăn chiều: Trẻ nói tên 1 số món ăn khi được ăn - HDC: + Góc phân vai “trẻ chơi nấu ăn, bế em...” + Chơi theo ý thích	
18	4	- Trẻ biết nói được tên một số món ăn và dạng chế biến đơn giản: Rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm...	- Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn.		
<i>Thực hiện một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt</i>					
21	3	- Trẻ biết thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: + Rửa tay, lau mặt, xúc miệng + Tháo tất, cởi quần, áo	- Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.	* 3,4T: Đi vệ sinh đúng nơi quy định - Tập 3T , rèn luyện thao tác 4T rửa tay bằng xà phòng. - Không khạc nhổ bừa bãi ra lớp để phòng chống covid 19	- HD ăn ngủ vệ sinh: + HD ăn: Trẻ rửa tay, mặt trước và sau khi ăn, súc miệng sau khi ăn; trẻ mạnh dạn nói nhu cầu của mình trong khi ăn như con muốn ăn canh... + HD ngủ: Trẻ đi vệ sinh, cởi dép, tháo tất, cởi bớt áo quần trước khi ngủ...
22		- Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.			
23	4	- Trẻ biết thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở:			

		- Tự rửa tay bằng xà phòng - Tự lau mặt, đánh răng.			- HĐ lao động: Trẻ rửa tay, chân khi bẩn,...; cất ghế sau khi ăn và trước khi về... - HDC: + Chơi ngoài trời + Chơi theo ý thích	
24		- Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.				

2. Giáo dục phát nhận thức:

a. Khám phá khoa học

46	3 tuổi	- Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.		- Trẻ biết phân loại đồ dùng, đồ chơi ở lớp theo (1 dấu hiệu nổi bật 3T, 1-2 dấu hiệu 4T)	HDC: + Chơi ngoài trời + Chơi theo ý thích	
47	4 tuổi	- Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.				
48	3 tuổi	- Trẻ biết nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	- Mối liên hệ đơn giản giữa cây quen thuộc với môi trường sống của chúng.		HDH: - Quan sát có mục đích: Cây hoa bông tuyết, cây hoa cúc vạn thọ, cây hoa sao nhái...	
49	4 tuổi	- Trẻ biết nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi.	- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa cây với môi trường sống.			
51	3 tuổi	- Mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự		- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ	- HDH: + Tìm hiểu về đèn lồng (5E) + Quan sát có mục đích: Cây	

		gợi mở của cô giáo.		dùng, đồ chơi.	hoa bông tuyết, cây hoa cúc vạn thọ, cây hoa sao nhái...	
52	4 tuổi	- Nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.		- Dự án steam: + Dự án Làm đèn lồng: Đặc điểm cấu tạo, nguyên lí hoạt động của đèn lồng...		
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán						
* Nhận biết số đếm, số lượng						
56	3 tuổi	- Đếm trên các đối tượng giống nhau và đếm đến 5.	- 1 và nhiều.	- Đếm trên đối tượng (trong phạm vi 5)	- HDH: + NB 1 và nhiều, nhận biết số 1 + Ôn nhận biết số lượng trong phạm vi 5.	
59	4 tuổi	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5.				
Xếp tương ứng, so sánh, sắp xếp theo qui tắc						
67	3 tuổi	- Trẻ nhận ra qui tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.		- Xếp tương ứng 1-1.	- HDH: + Ôn nhận biết số lượng trong phạm vi 5.	
68	4 tuổi	- Trẻ nhận ra qui tắc sắp xếp của ít nhất ba đối tượng và sao chép lại.				
c) Khám phá xã hội						
84	3 tuổi	- Trẻ nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn , đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện		- Tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo. - Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường.	- HDH: + Trò chuyện về trường mầm non + Lớp học thân yêu của bé - HDC: + Chơi theo ý thích	
85	4 tuổi	- Trẻ nói tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện	- Tên, địa chỉ của trường. Tên và công việc			

86		- Trẻ nói tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện + Nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi trò chuyện	của các cô bác ở trường. - Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn.			
Nhận biết một số lễ hội, danh lam, thắng cảnh						
89	3 tuổi	- Trẻ kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết Trung thu...qua trò chuyện, tranh ảnh.	- Cờ Tổ quốc, ngày lễ hội của địa phương “tết trung thu”.	- HĐC + Chơi, HĐ theo ý thích “trò chuyện về ngày khai giảng, tết trung thu		
91	4 tuổi	- Trẻ kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội.	- Đặc điểm nổi bật của ngày lễ hội: Ngày khai giảng, tết trung thu	+ Trò chuyện về tết trung thu		
3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ						
Nghe hiểu lời nói						
95	3 tuổi	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Quần áo, đồ chơi, hoa, quả...	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động hiện tượng gần gũi, quen thuộc	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng.	- HĐH: + Cô yêu cầu trẻ thực hiện nhiệm vụ trong các hoạt động học - HĐC: Yêu cầu trẻ lấy, cất đồ chơi, đồ dùng và làm một số việc tự phục vụ theo yêu cầu + Trò chơi + Chơi, hoạt động theo ý	
96	4 tuổi	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: Rau quả, con vật, đồ gỗ...	- Nghe hiểu nội dung các câu phức. - Hiểu các từ chỉ đặc			

			điểm, tính chất, công dụng và các từ chỉ biểu cảm		thích: Trò chơi học tập: Làm theo yêu cầu của cô	
97	3 tuổi	- Trẻ lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- HDH, HDC: + Đặt câu hỏi và yêu cầu trẻ trả lời trong các hoạt động học + Thơ: Nghe lời cô giáo... + Âm nhạc: Ngày đầu tiên đi học, cô giáo miền xuôi + Đọc đồng dao: Dung dăng dung dẻ + Giờ đón, trả trẻ, trò chuyện hằng ngày: Giao tiếp với cô và bạn bè trong lớp + Chơi ngoài trời: Quan sát và trò chuyện về trường, lớp		
98	4 tuổi	- Trẻ lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.				
Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày						
99	3 tuổi	- Trẻ nói rõ các tiếng.	- Phát âm các tiếng của tiếng Việt.	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	- Hoạt động học: TCTV + Trẻ nghe hiểu nhắc lại các âm, các tiếng: “Lấy, đứng lên, ngồi xuống, Hát, múa, chơi, gạch, sắc xô, vỗ, bẻ, sắp màu,...”	
100	4 tuổi	- Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó.			

					- Phát âm các từ “tô màu, đây, vẽ, tương ứng, nắm...” + Trẻ thực hành đặt câu hỏi với các từ cô cung cấp...	
107	3 tuổi	- Trẻ biết đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.		- HĐH: + Thơ: Nghe lời cô giáo; Thư trung thu	
108	4 tuổi	- Trẻ biết đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...			- HĐC: Đọc đồng dao dung dăng dung dẻ...	
113	3 tuổi	- Trẻ biết sử dụng các từ vâng ạ, dạ, thưa, ... trong giao tiếp.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép		Hoạt động chơi: + Góc PV: Bán hàng sử dụng cử chỉ lễ phép + Giờ đón và trả trẻ	
114	4 tuổi	- Trẻ biết sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.			Hoạt động ăn, ngủ vệ sinh: Mời cô, bạn khi ăn...	
Làm quen với việc đọc - viết						
123	4 tuổi	- Trẻ biết nhận dạng các chữ o, ô, ơ trong bảng chữ cái tiếng Việt	Nhận dạng một số chữ cái: O, Ô, Ơ		- HĐH: + Tô, đồ chữ cái o, ô, ơ - HĐC: + Góc học tập + Chơi theo ý thích: Cho trẻ tập phát âm một số chữ cái đơn giản	
124	3 tuổi	- Trẻ biết thích vẽ, ‘viết’ nguệch ngoạc.	- Tiếp xúc với chữ, sách, truyện		- HĐC: Chơi hoạt động theo ý thích: Tập tô chữ cái: o, ô, ơ	

125	4 tuổi	- Trẻ biết sử dụng kí hiệu để “viết”....	- Tập tô, tập đồ các nét chữ		trong vở học liệu. Làm thiệp.... + Chơi, hoạt động ở các góc	
-----	--------	--	------------------------------	--	---	--

4. Giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội

***Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh**

142	3 tuổi	- Trẻ biết một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.		Trẻ quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước	- HĐC: + Đón, trả trẻ; chơi theo ý thích: Trò chuyện về ngày khai trường, tết trung thu	
143	4 tuổi	- Trẻ biết một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.				

b. Phát triển kỹ năng xã hội

***. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội**

144	3 tuổi	- Trẻ biết thực hiện được một số quy định ở lớp: Sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi.	- Chờ đến lượt.	- Một số quy định ở lớp và gia đình (3T), và nơi công cộng (4T) (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ) (3T), trật tự khi ăn, khi ngủ; (4T).	- Hoạt động chơi: trò chuyện một số quy định ở lớp và nơi công cộng: Để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ - Hoạt động ăn, ngủ VS: Trò chuyện với trẻ trật tự khi ăn, khi ngủ.	
145	4 tuổi	- Trẻ biết thực hiện được một số quy định ở lớp: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn.				
146	3 tuổi	- Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...	- Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn).	- Sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.	HĐC: Cô đón trẻ, dạy trẻ biết chào hỏi, thưa gửi khi nói chuyện với người lớn. HĐH: Cô nhắc nhở trẻ phải thưa gửi lễ phép khi phát biểu, trả lời câu hỏi...	
147	4 tuổi	- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.				

Quan tâm đến môi trường					
155	3 tuổi	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường.	Hoạt động ăn, ngủ vệ sinh; HĐC: - Cô quan sát hướng dẫn trẻ nơi đi vệ sinh và nhắc trẻ bỏ rác đúng nơi qui định.	
156	4 tuổi	- Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.			
5. Giáo dục phát triển thẩm mỹ					
Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật					
161	3	- Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; Thích nghe, đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; Thích nghe kể câu chuyện.	- Nghe các bài hát, bản nhạc(nhạc thiếu nhi, dân ca).	Hoạt động học: - ÂN: Nghe hát: Ngày đầu tiên đi học; cô giáo miền xuôi; ... - TCAN: Ai nhanh nhất - Hoạt động ăn, ngủ VS: Cho trẻ nghe các bài hát dân ca khi đi ngủ - HĐC: Góc âm nhạc	
162	4	- Trẻ biết chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc. - Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; Thích nghe và kể câu chuyện.	- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca).		
Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình					
165	3	- Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.		Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát (3T), và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát (4T)	Hoạt động học: ÂN: DH. Cô giáo, trường chúng cháu là trường mầm non HĐC: Góc âm nhạc
166	4	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng			

		hát, nét mặt, điệu bộ ...				
167	3	- Trẻ biết vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	- Vận động đơn giản theo nhịp điệu của bài hát, bản nhạc.		Hoạt động học: ÂN: - VĐ: Cô giáo HĐC: Góc âm nhạc	
168	4	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.			
169	3	- Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý. - Trẻ có kỹ năng làm việc nhóm: hợp tác, chia sẻ và giúp đỡ nhau để cùng thực hiện nhiệm vụ chung. - Biết quan sát, lắng nghe, thu thập, tìm kiếm thông tin khi thực hiện dự án steam... theo sự gợi ý.	- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.	* Một số hoạt động chế tạo trong dự án STEAM: Làm đèn lồng bằng giấy bìa: Sử dụng các nguyên vật liệu từ giấy, bìa để làm đèn lồng sinh động. Cách sắp xếp giữa các chi tiết hài hòa, hợp lý.	Hoạt động chơi - Chơi ngoài trời chơi tự do - Chơi ở các góc: góc tạo hình Hoạt động học: - Làm đèn lồng bằng giấy (EDP)	
170	4	- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu			

		- Trẻ có kỹ năng làm việc nhóm: hợp tác, chia sẻ và giúp đỡ nhau để cùng thực hiện nhiệm vụ chung. - Biết quan sát, lắng nghe, thu thập, tìm kiếm thông tin khi thực hiện dự án steam... theo sự gợi ý.	trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.			
171	3	- Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.	- Sử dụng 1 số kỹ năng vẽ các nét tạo thành bức tranh đơn giản.	Hoạt động học: Tạo hình		
172	4	- Trẻ biết phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.	- Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc và bố cục, kích thước, hình dáng / đường nét.	- Vẽ đường tới trường (tô màu); vẽ chùm bóng bay Hoạt động chơi - Góc học tập, nghệ thuật cô hướng dẫn trẻ vẽ trường, lớp MN, đồ dùng, đồ chơi của lớp.		
177	3	- Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	- Sử dụng 1 số kỹ năng xếp hình (xếp chồng, xếp cạnh) để tạo ra sản phẩm đơn giản.	Hoạt động chơi - Góc XD, HT, ngoài trời trẻ sử dụng các kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm có, hình dáng, màu sắc		
178	4	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.	- Sử dụng các kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.			

CHỦ ĐỀ: TRƯỜNG MẦM NON THÂN YÊU***Thời gian thực hiện: 3 Tuần******(Từ ngày 9/9 – 27/9/2024)***

Nội dung	CDN: Trường mầm non của bé	CDN: Dự án STEAM Tết trung thu của bé	CDN: Lớp học của bé
	Tuần: 1	Tuần: 2	Tuần: 3
Thể dục sáng	- Hô hấp: Hít vào thở ra Tay: Co và duỗi tay; Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang hai bên Lườn: Quay sang trái, sang phải; Cúi về phía trước Chân: Ngồi xõm, đứng lên; Nhún chân		
Thứ 2 Sáng	Trò chuyện về trường MN	Tìm hiểu về đèn lồng (5E)	T/c về lớp học của bé
Chiều	TCTV: Lấy, đứng lên, ngồi xuống	TCTV: quả bóng, màu xanh, đồ chơi	TCTV: viên gạch, sắc xô, vở,
Thứ 3	Đi khuyeu gói	Bò bằng bàn tay, bàn chân qua 3-4 m	Tung bóng lên cao và bắt bóng (tung bóng)
Chiều	TCM: Mèo đuổi chuột	TCM: Cắm cờ (cắm)	TCM: Nhảy vào nhảy ra
Thứ 4	Thơ: nghe lời cô giáo	Thơ: Thư trung thu	Truyện: Đôi bạn tốt
Chiều	TCTV: Hát, múa, chơi	TCTV: Màu đen, màu trắng, màu nâu	TCTV: bảng, sáp màu, đất nặn
Thứ 5	Vẽ đg tới trường (tô màu)	Nhận biết 1 và nhiều, NB số 1.	Ôn nhận biết số lượng trong p.vi 5
Thứ 6	DH: Trường chúng cháu là trường mầm non NH: Ngày đầu tiên đi học TC: Ai nhanh nhất	Làm đèn lồng bằng giấy (EDP)	DVĐ: Cô giáo NH: Cô giáo miền xuôi TC: Ai nhanh nhất

Người xây dựng**KÝ DUYỆT BGH****Vũ Thị Phương****Nguyễn Thị Hiền**

